

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 224

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 275, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu của kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ”. Hai câu này là nguyện thứ 22: “Nguyện nước không có người nữ”. “Nhược hữu nữ nhơn, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mệnh chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ”. Đây là nguyện thứ 23: “Nguyện ghét thân nữ chuyển thành thân nam”. Bên dưới, “Thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ưu thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh”. Đây là nguyện 24: “Nguyện liên hoa hóa sanh”. Hai câu sau là tổng kết. “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Nghĩa là nói ba nguyện này của Phật A Di Đà cũng đều đã thành tựu viên mãn.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Hữu chương”, chương bên phải. “Nhiếp ba nguyện”, trong này có ba nguyện. “Quốc vô phụ nữ, là nguyện thứ 22 nước không có nữ nhân. Xem Ngô Dịch”, đây là năm loại bản dịch, câu này xuất phát từ đây, nói ra xuất xứ. “Nếu có nữ nhân, đến lúc lâm chung tức hóa nam tử, sanh vào nước ta. Là nguyện thứ 23, ghét thân nữ chuyển thân nam, lại gọi là nguyện nữ nhân vãng sanh. Nguyện thứ 24 là liên hoa hóa sanh, xem Ngô Dịch”. Ngô Dịch là một trong năm nguyện bản dịch, Ngô Dịch là bản của Khương Tăng Khải.

Nguyện thứ 22, nước không có phụ nữ. Ngô Dịch nói: khiến trong nước ta, không có phụ nữ. Hán Dịch, trong văn nguyện thành tựu. Nữ nhân vãng sanh tức hóa sanh, đều làm nam tử. Lại nói, trong nước này tất cả đều là Chư Bồ Tát, A la hán, không có phụ nữ. Luật sư Đạo Tuyên thời nhà Đường lại dẫn kinh nói, mười phương thế giới, nơi có nữ nhân, tức có địa ngục. Trong nguyện này nói Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có phụ nữ, thuần là 32 loại tướng đại trượng phu”.

Sau cùng Hoàng Niệm Lão đưa ta một kết luận nhỏ: “Giữa nam và nữ dễ sanh tình ái, còn là nhân duyên thoái chuyển, cho nên Cực Lạc đồng cư hơn hẳn Ta Bà”. Trong này lại rất tường tận tiết lộ cho chúng ta một tin tức, trong cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc không có nữ nhân.

Trước đây tôi có một ấn tượng như vậy: có một vị cư sĩ học Phật cũng nhiều năm, ông ta không muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Người ta hỏi ông ta vì sao? Thế giới Cực Lạc không có người nữ, tôi không muốn đến đó. Có người chấp trước đến như thế đấy, đương nhiên ông không thể vãng sanh. Chỉ cần có chấp trước này là không thể vãng sanh.

Trong đoạn kinh văn này chỉ có hai câu, trong chú giải Hoàng Niệm Lão đem kinh văn của hai loại bản dịch này đều trích dẫn ra đây. Nữ nhân vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là hóa sanh, thân tướng là gì? Ở trước chúng ta đã đọc, thế giới Cực Lạc không có tướng nam nữ. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tướng hoàn toàn giống với Phật A Di Đà. Thể chất không phải thân huyết nhục, là thân kim cang bất hoại. Về tướng mạo, trong nguyện văn nói: “Đều là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp”, đó là tướng của Phật. Trong chú giải các bậc tổ sư nói với chúng ta rất rõ ràng, đây là Thế Tôn tùy thuận theo khái niệm người Ấn độ ngày xưa, người có 32 tướng đại trượng phu. Phật thị hiện tại Ấn độ, những tướng này đều đầy đủ. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, người xưa gọi là tướng quý, tướng phú quý, Đức Phật đều có đầy đủ. Trên thực tế, chúng ta đọc thấy trong kinh điển đại thừa, cõi thật báo là cõi pháp tánh của Chư Phật Như Lai. Không giống với chúng ta ở đây, những gì chúng ta ở đây nhìn thấy là pháp tướng không phải pháp tướng. Tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thực tế mà nói thân ta đạt được là pháp tánh thân, mỗi trường ta cư trú là cõi pháp tánh, là tự tánh sở hiện. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến, vì sao vậy? Vì thế giới đó_Vốn tứ thánh lục phàm trong thế giới tha phương Chư Phật là thức biến, đều lấy A lại da làm tự tâm, làm tâm của ta, lấy thân huyết nhục làm thân của ta. Đây là sai lầm, là giả, cho nên thân tâm đều bất khả đắc. Đây là trong mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cõi thật báo của ai? Không thể không biết điều này, là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình. Trong kinh điển đại thừa nói, cõi có bốn loại, bốn cõi toàn là tự tánh sở hiện. Hay nói cách khác, bốn cõi thực tế thì toàn là chính mình, tự tánh đầy đủ.

Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ những gì? Đầy đủ pháp thân, đầy đủ bát nhã, đầy đủ trang nghiêm. Câu sau cùng ngài nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp này chính là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Toàn là tự tánh hiện, tâm hiện thức biến. Biến cũng là 8 thức 51 tâm sở của mình biến ra, là 8 thức 51 tâm sở, không có pháp nào khả đắc.

Trong Phật pháp đại thừa, những người học Pháp Tướng Duy Thức Tông, họ không thừa nhận có lục đạo và mười pháp giới, họ không thừa nhận. Họ nói giữa vũ trụ có những gì? Chỉ có thức, họ thừa nhận có thức, không thừa nhận có y chánh trang nghiêm, đây là Pháp Tướng Tông. Cho nên họ gọi là duy thức, độc nhất chỉ có thức là thật, thức có, nó như thế nào? Năng biến, họ nói năng sanh năng biến. Năng sanh năng

biến là thật, sở sanh sở biến là giả, vì sao vậy? Vì sát na sanh diệt, đây là chân tướng sự thật.

Toàn thể vũ trụ, chúng ta có thể nói, ngoài cõi thật báo trang nghiêm ra_ngoại trừ cõi pháp tánh, thân pháp tánh ra, trong mười pháp giới toàn là tâm hiện thức biến. Chỉ pháp này, họ chỉ thừa nhận năng hiện năng biến, đối với sở hiện sở biến họ cho đây là giả, nó không tồn tại. Tư tưởng này có đúng chăng? Đúng, không sai chút nào, phù hợp với lời Đức Thế Tôn nói trong kinh điển đại thừa: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Điều gì không phải hư vọng? Chân tâm năng hiện không phải hư vọng, vọng tâm năng biến cũng là hư vọng. Trong tự tánh không có A lại da, A lại da là tự tánh nhất niệm bất giác mới sanh ra huyễn tướng này, nó cũng không phải thật.

Quý vị xem tu học Pháp Tướng Tông, chuyển bát thức thành tứ trí. Sau khi chuyển xong, tám thức 51 tâm sở không còn, năng biến không còn. Năng biến không còn sao còn sở biến được? Điều này trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, nhưng được mấy người hiểu? Mấy người lãnh hội được? Mấy người chứng được? Rất ít, chứng được là pháp thân Bồ Tát. Trong Thiên tông nói, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ chứng được. Vì sao họ chứng được? Vì họ khai ngộ, họ kiến tánh, kiến tánh nghĩa là chuyển thức thành trí. Tịnh tông không gọi là kiến tánh, cũng không gọi chuyển thức thành trí, gọi là gì? Gọi là lý nhất tâm bất loạn. Chư vị nên biết, lý nhất tâm bất loạn chính là Thiên tông minh tâm kiến tánh, là Pháp tướng tông chuyển thức thành trí. Danh từ khác nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. Tuy họ đạt đến cảnh giới này, có trở về tự tánh chăng? Thực tế mà nói thì không. Vì sao không? Đã kiến tánh, nhưng chưa đoạn tận tập khí vô minh, đạo lý là như vậy. Làm sao giải quyết vấn đề này? Hoàn toàn trở về cõi thật báo trang nghiêm, vấn đề này được giải quyết. Ai trú trong cõi thật báo? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, người trú trong cõi thật báo là 41 vị pháp thân đại sĩ. Hoa Nghiêm viên giáo, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thật địa. 40 địa vị này, thêm vào Đẳng giác, 41 địa vị này trú trong cõi báo, cõi thật báo trang nghiêm. Chúng ta gọi nó là cõi pháp tánh, vì sao vậy? Vì trong này không có tác dụng của thức, nghĩa là hoàn toàn không có 8 thức 51 tâm sở, bởi vậy thế giới đó không có biến hóa. Nếu nói sự biến hóa của nó thì có hai loại, thứ nhất là hiện, cảnh giới này hiện tiền, thứ hai là cảnh giới này diệt. Chúng ta gọi là sanh diệt, có hai thứ biến hóa này, ngoài sanh diệt ra trong đó tuyệt đối không có biến hóa. Thời gian bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói là ba a tăng kỳ kiếp, thời gian dài như thế nên gọi là vô lượng thọ! Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, cõi thật báo của tất cả cõi nước Chư Phật đều gọi là vô lượng thọ. Thực tế mà nói thì giống nhau, không có gì khác. Nhưng sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, không phải thù thắng ở cõi thật báo. Cõi thật báo Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng không có gì khác, vậy thù thắng ở đâu? Thù thắng ở hai cõi ở dưới, cõi đồng cư và cõi phương tiện quá thù thắng. Vì sao thù thắng? Vì do 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, điều này trong cõi phương tiện và cõi đồng cư của tất cả Chư Phật mười phương không có. Đặc biệt là cõi đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư chính là

lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo là nghiệp báo, phải biết điều này, tùy nghiệp thọ báo. Đời này ta tạo nghiệp thiện, đời sau được quả báo trong ba đường lành. Đời này tạo nghiệp bất thiện, đời sau chịu quả báo trong ba đường ác. Luân hồi lục đạo toàn làm những điều này, người tu hành thiện ác đều buông bỏ hết. Gọi là không chấp trước nhị biên, không tồn tại trung đạo. Họ đi về đâu? Họ đến cõi phương tiện, là tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới toàn là người tu hành. Thanh văn, Duyên giác là tiểu thừa. Bồ Tát, Phật là đại thừa, trong đó đều là người tu hành. Nhưng phải biết, họ chưa kiến tánh, vẫn dùng A lại da. Họ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm. Chưa kiến tánh nên họ vẫn dùng A lại da, tuy dùng A lại da, nhưng họ dùng chính đáng, không dùng sai. Vì sao vậy? Chúng ta có thể nói, họ đều là người thật thà, đều là người biết nghe lời, đều là người y giáo phụng hành, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Phật trong kinh điển. Trì giới, tu định, khai trí tuệ, họ tuyệt đối không trái với giáo huấn của Đức Phật, ở đó không tìm thấy. Tu hành ở đó, tu hành đến lúc đoạn tận phiền não, họ được ra khỏi. Đoạn tận kiến tư phiền não sẽ ra khỏi lục đạo, tầng thứ nhất trong tứ thánh pháp giới là Thanh văn, chính là A la hán. Đoạn tận tập khí của kiến tư phiền não, họ chứng được quả Bích Chi Phật, Duyên giác. Duyên giác cao hơn Thanh văn, Thanh văn đoạn tận kiến tư phiền não nhưng chưa đoạn tận tập khí. Duyên giác đoạn tận tập khí, nhưng họ chưa đoạn trần sa phiền não, bởi vậy họ nhất định phải đoạn trần sa phiền não. Sau khi đoạn tận trần sa phiền não chính là Bồ Tát, nhưng chưa đoạn tận tập khí của trần sa phiền não. Đoạn tận tập khí, chính là tầng cao nhất trong mười pháp giới, là Phật, Phật trong mười pháp giới. Chúng ta biết, họ rất tuyệt vời, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, đến tận tập khí đều đoạn tận, nhưng chưa đoạn vô minh phiền não. Nếu đoạn thêm vô minh phiền não, thập pháp giới không còn, thập pháp giới không phải thật. Trong Chúng Đạo Ca đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Luân hồi lục đạo là mộng, một giấc mộng, sau khi tỉnh dậy cũng là một giấc mộng. Lục đạo là mộng trong mộng, tỉnh dậy vẫn là mộng, chưa thật sự tỉnh. Thật sự tỉnh là đoạn được vô minh, đoạn tận vô minh mười pháp giới không còn. Lúc này cảnh giới gì hiện tiền? Cõi thật báo trang nghiêm hiện tiền, ta nhìn thấy báo thân của mình, nhìn thấy cõi báo của mình, thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Vô minh đoạn, đoạn tận vô trí vô minh, nhưng tập khí vô trí vô minh vẫn còn. Tập khí này rất khó đoạn, chúng ta có thể tưởng tượng được. Tập khí vô trí vô minh quá sâu, quá nặng, ta có nó từ khi nào? Từ nhất niệm bất giác mà có vô minh, có từ lúc đó.

Quý vị thử nghĩ xem, trong lục đạo, trong mười pháp giới, thời gian này dài bao lâu? Trong kinh Phật nói là vô lượng kiếp, tập khí vô minh của vô lượng kiếp không dễ đoạn. Tập khí kiến tư phiền não, tập khí trần sa phiền não còn có cách đoạn, tập khí vô trí vô minh không đoạn được, vì sao vậy? Vì ta không được khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm phiền não lại sanh khởi, còn đáng sợ hơn vô trí vô minh. Trong hoàn cảnh này, trong thời gian dài ba a tăng kỳ kiếp này, họ tu hành gọi là gì? Gọi là vô công dụng đạo, ở đây không dùng lực. Chúng ta phải lãnh hội tường tận, người trong cảnh giới này đều không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm là đến mười pháp

giới, đều là không khởi tâm không động niệm. Ở đó, thời gian dài như thế, ta có muốn đi chẳng? Hình như đi đến đó không làm được gì cả, hình như rất cô quạnh, không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Quý vị nói họ ở đó làm gì? Họ ở đó đợi, từ từ khiến vô thỉ vô minh đoạn tận, họ liền trở về tự tánh nhập vào thường tịch quang, đó mới gọi là cứu cánh viên mãn. Chính là Diệu giác vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Diệu giác vị là thường tịch quang. Nhưng chư vị cần phải biết, đến đó không cô quạnh, hoàn toàn không cô quạnh. Vì sao vậy? Tuy không khởi tâm không động niệm, họ có cảm tùy thông. Chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, có bao nhiêu người có duyên với ta. Những người có duyên này đều đã thành tựu, tu hành chứng quả đã thành tựu, đều ở cõi thật báo. Cho nên khi đến cõi thật báo, ta sẽ gặp người có nhân duyên, quen biết và người có liên quan với mình từ vô lượng kiếp đến nay. Họ tu hành chứng quả đang ở nơi đó, ta sẽ gặp rất nhiều người. Còn có rất nhiều người chưa tu hành, còn luân chuyển trong lục đạo và tứ thánh pháp giới. Theo tôi số người này không ít, không ít hơn người ở cõi thật báo. Những người này đợi ta giúp đỡ, họ có cảm ta có ứng. Giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư vị Bồ Tát, thường ứng hóa đến thế gian chúng ta vậy, họ đến không phải là thân nghiệp báo. Họ là gì? Là thừa nguyện tái sanh. Lúc sơ phát tâm từng phát nguyện: “chúng sanh vô biên thê nguyện độ”, những chúng sanh có duyên này đến tìm, ta có thể không độ họ ư? Tuy hiện thân, tuy thuyết pháp, tuy độ chúng sanh, quý vị có biết là họ không hề khởi tâm động niệm chẳng?

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, chưa từng khởi tâm động niệm, đây là thật. Nếu như khởi tâm động niệm, ngài sẽ đọa lạc. Đó không gọi là tam bất thoái, mà hoàn toàn thoái chuyển, vừa động niệm lập tức thoái chuyển, ngài không thoái chuyển. Không thoái chuyển nghĩa là nói với chúng ta, ngài không có khởi tâm không có động niệm, không có phân biệt không có chấp trước, ứng hóa trong mười pháp giới. Đây là công phu thật sự, bản lĩnh thật sự. Đáng dùng thân gì để độ ngài liền thị hiện thân đó, đáng nói cho họ pháp môn gì ngài liền nói cho họ pháp môn đó, đều chưa từng khởi tâm động niệm. Đó là gì? Hoàn toàn là do chúng sanh có cảm, hoàn toàn là ý niệm của chúng sanh. Tùy theo ý niệm của họ mà tự nhiên ứng hiện, chứ không phải cần suy nghĩ, suy nghĩ như vậy là sai. Suy nghĩ là phạm phu trong lục đạo, ngài không nghĩ, cũng không tư duy. Đây gọi là cảnh giới không thể nghĩ bàn, quả thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta hiểu được đạo lý này sẽ biết, trong cõi pháp tánh, trong cõi pháp tánh không những không có nam nữ, không có thiện ác, không có nhiễm tịnh, khi mê mới có những thứ này. Quý vị thấy nhiễm tịnh, tứ thánh pháp giới có nhiễm tịnh, không có thiện ác. Trong lục đạo có thiện ác, có nhiễm tịnh, có thiện ác. Tứ thánh pháp giới có nhiễm tịnh, không có thiện ác.

Cho nên thế giới đó gọi là thế giới Cực Lạc, có thể nói thế giới Cực Lạc là tên gọi chung của cõi thật báo trang nghiêm của tất cả Chư Phật. Mỗi cõi thật báo của Chư Phật Như Lai đều là thế giới Cực Lạc, nó không có khổ, không có khởi tâm động niệm thì làm gì có khổ! Cho nên gọi là Cực Lạc. Chúng ta cần hiểu rõ điều này, sau đó mới biết vì sao thế giới đó không có nữ nhân, phải biết điều này. Nhưng ở thế giới Cực Lạc, điều đặc biệt của nó là cõi đồng cư không có nữ nhân. Cõi đồng cư là lục đạo, không phải nói cõi thật báo, cõi thật báo không có gì để nói. Cõi đồng cư không có nữ nhân, cõi phương tiện đương nhiên càng không có. Đây là gì? Đây là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, tu hành ở đó thành tựu rất nhanh, vì sao vậy? Vì không có tình chấp, có nam có nữ dễ sanh tình chấp. Tình chấp là nhân tố thoái chuyển hàng đầu, sức mạnh đó quá lớn, vừa sanh khởi tình cảm lập tức đọa lạc. Chúng ta có thể lãnh hội được nguyện này, Phật A Di Đà có thể bảo đảm người ở cõi đồng cư viên chứng tam bất thoái. Cứ chỉ này quả thật đã khởi tác dụng, không phải giả.

Vì sao mười phương cõi nước tu hành khó khăn như thế? Vì quá nhiều nhân duyên khiến ta thoái chuyển, chúng ta không thể không biết điều này, duyên thoái chuyển quá nhiều. Trong duyên thoái chuyển nghiêm trọng nhất chính là tình chấp. Trong cõi đồng cư ở thế giới Cực Lạc, tất cả mọi thoái duyên đều không có.

Ở đây đặc biệt đề xuất ra, làm sao để quên tình chấp. Phật A Di Đà dùng phương pháp này, sanh đến thế giới Cực Lạc, là cùng một thân tướng với Phật, tướng mạo không khác nhau, vì tướng mạo khác nhau cũng là duyên thoái chuyển. Tướng mạo tốt cảm thấy kiêu ngạo, tướng mạo không tốt cảm thấy mặc cảm tự ti. Quý vị xem, đều khiến người ta sanh phiền não. Thân thể mạnh khỏe liền rất đắc ý, thân thể suy nhược lại rất khổ não, đều là trạng thái không bình thường. Thế giới này ai có thể làm cho vấn đề này bình đẳng? Phật A Di Đà có năng lực này.

Ở thế giới Ta bà chúng ta nói bình đẳng như thế nào cũng là giả, có danh mà không có thực, làm sao để nó bình đẳng? Xã hội hiện nay, quý vị thấy rõ ràng nhất là câu mọi người thường hay nói, giàu nghèo không bình đẳng, điều này tạo thành xã hội động loạn. Thế giới tây phương vĩnh viễn không có động loạn, vì sao vậy? Vì ở đó đã giải quyết vấn đề này. Ở thế giới Cực Lạc, ta muốn hưởng thụ ra sao, nó hiện ra tùy theo ý niệm của mình. Hôm nay ta muốn ăn gì, niệm vừa khởi lên thức ăn liền bày ra trước mắt. Ăn xong không dùng nữa, nó lập tức biến mất. Không cần rửa chén bát, không cần thu dọn. Quý vị xem, rất bình đẳng! Ăn uống là việc rất phiền phức, đến thế giới Cực Lạc, bây giờ ta không phải phạm phu, không cần đến những việc này, âm thực tự nhiên không còn. Phòng ở có cung điện lầu gác, trong đó rất sạch sẽ không có vật dụng gì. Khách đến, chỉ một chỗ mời ngồi, liền có tọa cụ hiện ra. Khách đi, tọa cụ cũng không còn. Tất cả đều do biến hóa sanh ra, vì thế nó rất bình đẳng. Ở đó cũng muôn màu muôn vẻ, tùy tâm muốn gì được đó. Ta muốn môi trường sống như thế nào, nó liền hiện ra như thế, biến hóa theo ý niệm của mình. Đúng là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, ở thế

giới Cực Lạc hoàn toàn hiện thực, rất rõ ràng. Ở thế giới Cực Lạc không nói gì khác, chỉ nói đến cõi phàm thánh đồng cư, mọi hiện tượng bất thiện trong lục đạo nó hoàn toàn không có. Điều này mới giúp ta thường trú trong định, tâm không loạn, vĩnh viễn ở trong định. Định sanh tuệ, không sanh phiền não.

Trong nguyện này chúng ta có thể lãnh hội được, dụng tâm của Phật A Di Đà trong việc độ chúng sanh thành Phật đạo.

Trong kinh văn của Hán Dịch có một đoạn: “Trong cõi nước này đều là chư Bồ Tát, A la hán, không có phụ nữ”. Trên thực tế trong nước Cực Lạc toàn là Bồ Tát. Người chưa chứng được A Duy Việt Trí là nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, khiến trí tuệ thần thông và đạo lực của họ tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là điều thù thắng vô cùng. Nghĩa là nói người tu hành trong cõi phương tiện, cõi đồng cư, họ đến thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát. Họ và cõi thật báo, về trí tuệ thần thông và đạo lực không có gì khác nhau. Người ở cõi thật báo không cần Phật lực gia trì, họ đã chứng được. Cõi phương tiện và cõi đồng cư chưa chứng được, vì chưa đoạn tập khí phiền não, nhưng cũng có được trí tuệ thần thông và đạo lực như thế, không dễ! Điều này đều nhờ Phật A Di Đà. Ân đức của Phật A Di Đà từ đây hiển lộ ra, khiến ta có cơ hội tu học rất tốt, ta có thể trong thời gian ngắn nhanh chóng viên thành Phật đạo. Điều này cõi báo của Chư Phật trong mười phương thế giới không có. Thế giới Cực Lạc thị hiện cho chúng ta thấy sự cứu cánh viên mãn, cho nên họ đều là Bồ Tát.

A la hán là nói đến công phu đoạn chứng, đã đoạn kiến tư phiền não, chính là A la hán của thế giới tha phương, là nói cấp bậc công phu đoạn chứng của họ. Chưa chứng được quả vị này, tức là bản thân chưa có năng lực đoạn kiến tư phiền não, đó là cõi đồng cư. Trong cõi đồng cư cũng không có phụ nữ, thân tướng hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, tuyệt đối không thua Phật A Di Đà một tướng nào. Không có đạo lý này, hoàn toàn tương đồng.

Luật sư Đạo Tuyên thời nhà Đường, ngài là tổ sư Luật tông của một trong mười tông phái Phật giáo. Vào thời nhà Đường, ngài ở tại Chung Nam Sơn, chuyên nghiên cứu giới luật, chuyên hoằng truyền giới luật, nên gọi ngài là luật sư. Ngài trích dẫn kinh nói một câu như thế này: “Mười phương thế giới, nơi có nữ nhân, tức có địa ngục”. Chúng ta mới biết địa ngục hình thành như thế nào? Tình chấp quá nặng, đây là thật không phải giả.

Lục đạo, mười pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tướng sanh. Tư tưởng hành vi của chúng ta thiện, cảnh giới bên ngoài liền hiện ra ba đường lành. Nếu tư tưởng hành vi bất thiện, cảnh giới liền biến thành ba đường ác. Cảnh tùy tâm chuyển, phải hiểu như thế.

Xã hội hiện tại đã bỏ quên giáo dục thánh hiền 200 năm nay. 100 năm trước là lơ là, 100 năm sau là vứt bỏ, không cần nữa. Không cần giáo dục thánh hiền, quả báo là gì? Chúng ta thấy xã hội hiện tại, thấy thiên tai trên địa cầu hiện nay, đây chính là quả báo. Thánh hiền là quá khứ, là của thời cổ đại, hiện nay khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, những gì của ngày xưa đều đã lạc hậu, còn cần nó để làm gì? Không cần mới có tiến bộ, nếu dùng nó không phải vĩnh viễn không có tiến bộ ư? Quả thật không ít người có tư tưởng này, đúng là không ít. Sự tưởng tượng của họ hiện ra xã hội hiện nay, hiện ra địa cầu này, đều là họ tưởng tượng ra, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Có một số người đề xướng phải học giáo huấn của thánh hiền, họ nói gì? Những người này gọi là phục cổ, muốn đi trở lại con đường cũ. Hình như đây là sai lầm, đây là mê tín. Đâu biết rằng chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải chịu trách nhiệm nhân quả. Nếu không hiểu chân tướng sự thật, nói ra lời này, nếu ảnh hưởng càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng dài, điều này rất phiền phức. Phiền phức này không cần phải nói, tương lai tự mình phải nhận lấy.

Mới biết giáo huấn thánh hiền không lạc hậu, vì sao không lạc hậu? Vì thánh hiền không gia nhập vào hàng ngũ của chúng ta, làm sao họ lạc hậu? Những gì của thánh hiền là tự thân chứng được, nói như hiện nay nó chính là khoa học, khoa học nói là thân chứng, của thánh hiền là chứng được. Nó là thật không phải giả. Hiện nay khoa học đều cần chứng cứ, nó dùng máy móc tinh vi của khoa học, thông qua sự kiểm nghiệm của máy móc, chúng ta cảm thấy đây đều là thật.

Các bậc thánh hiền rất cao siêu, họ không cần đến máy móc, họ dùng gì? Dùng nội công, dùng thiền định. Thông qua thiền định thâm sâu, thấu triệt, minh bạch chân tướng vũ trụ. Không phải một người, một người có thể là lừa gạt. Nhưng người khác cũng nhập thiền định, những gì nói ra đều giống người kia, điều này có thể tin. Người có năng lực này trong lịch sử, quý vị xem Ngũ Đẳng Hội Nguyên của Thiên tông có hơn 1700 người, đều nhập vào cảnh giới này. Còn có Cảnh Đức Truyền Đẳng Lục, Giáo môn đại khai viên giải, Tịnh tông lý nhất tâm bất loạn, Mật tông tam mật tương ưng, hợp lại mà tính không dưới 3000 người, phải trên 3000 người. Chứng được, chứng minh, quý vị nói nó không có đạo lý ư? Chỉ có thể nói bản thân có vấn đề, những người đó không có vấn đề, chúng ta không thể không biết điều này.

Chúng ta học tập giáo huấn của thánh hiền, trong thời loạn này ít nhất tâm cũng được định, tâm được an, như vậy có gì không tốt! Chúng ta ngày ngày an vui hoan hỷ, không có âu lo, không có phiền não. Khoa học kỹ thuật rất phát triển, có một số chúng ta áp dụng được, có một số chúng ta hoàn toàn không quan tâm đến. Chúng ta dùng được như điện, điện thoại, máy móc, đây là dụng cụ gia đình, chúng ta cũng đang dùng nó. Nhưng nó quấy phá nhiễu loạn tâm tình chúng ta, như ti vi, mạng internet chúng ta phải cự tuyệt nó, không xem nó, không bị nó quấy nhiễu. Về phương diện ăn mặc đi đứng họ rất có tiến bộ, chúng ta vẫn giữ quy củ của người xưa. Dùng lại ở điểm thích

hợp, không có tham tâm, không có lưu luyến, như vậy sẽ được tự tại. Cuộc sống đời này của chúng ta, tiếp thu truyền thống văn hóa, tiếp thu chỉ đạo của Phật Bồ Tát, không vượt khỏi giới hạn. Thân tâm tự tại, tai mắt lanh lợi thông minh, không hồ đồ.

Người bây giờ sống rất đau khổ, luôn cảm thấy áp lực rất lớn, áp lực thân thể, áp lực tinh thần. Tôi rất mơ hồ, không hiểu lắm đối với hai chữ này, vì suốt đời tôi chưa bị cảm giác này. Quý vị nói áp lực ở đâu? Tôi không có gì để bị áp lực. Tôi cảm thấy chỉ đạo cuộc sống của cổ nhân rất hạnh phúc, còn đi theo nhịp bước của người hiện nay rất gian nan. Quý vị xem một bên gian khổ, một bên hạnh phúc, không giống nhau.

Trước đây chúng ta chỉ nghe người ta nói, đó là người ngày xưa nói, thời của tôi khi còn nhỏ nghe cổ nhân nói đọc sách là niềm vui. Không lãnh hội được. Đọc sách là một việc rất đau khổ, đọc sách có gì vui đâu? Đọc sách của người thời nay rất đau khổ, đọc sách cổ rất an vui. Sau khi học Phật, toàn tâm toàn lực nghiên cứu thảo luận cổ tịch. Đúng vậy, rất an vui, niềm vui này là vô cùng, quả thật là pháp hỷ sung mãn. Khổng tử nói không sai: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Niềm vui này, sự hỷ duyệt này không hề liên quan đến sự giàu nghèo sang hèn. Cảnh giới này, hỷ lạc này phải nỗ lực học tập mới đạt được, không học tập không thể đạt được.

Trong phần kết luận Hoàng Niệm Lão nói cũng rất hay, thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có người nữ, thuần là 32 loại tướng đại trượng phu, đây là nói đến cõi đồng cư. Theo tôi trong cõi đồng cư, nhất định cũng giống như cõi thật báo vậy. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không chỉ có 32 loại. Tổng kết sau cùng nói: “Giữa nam nữ dễ sanh tình ái, còn là nhân thoái chuyển, bởi vậy cõi đồng cư của Cực Lạc hơn hẳn thế giới Ta Bà”. Lời này đúng với sự thật, hoàn toàn không sai.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, nguyện 23 chán thân nữ chuyển thành thân nam. Trong Quán Niệm Pháp Môn, đại sư Thiện Đạo giải thích nguyện này, nghĩa là giải thích nguyện này. “Do sức bốn nguyện của Phật A Di Đà, người nữ xưng danh hiệu Phật”, tức là niệm Phật, “khi lâm mạng chung, tức chuyển thân nữ biến thành thân nam. Di Đà nắm tay, Bồ Tát đầu thân, ngồi trên đài sen báu, vãng sanh theo Phật”. Đây là nói phụ nữ niệm Phật vãng sanh, trong sát na vãng sanh đó, Phật đến tiếp dẫn, họ ngồi trên đài sen. Thân tướng trên đài sen là tướng Phật, đây là thật, là liên hoa hóa sanh. Ánh sáng màu sắc của hoa sen lớn hay nhỏ, là công phu niệm Phật của họ sâu hay cạn. Hoa sen không phải Phật Di Đà trồng, trong thế giới của Phật A Di Đà đích thực có ao sen bảy báu. Hoa sen từ đâu mà có? Là người niệm Phật của mười phương thế giới, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, liền mọc lên một hoa sen. Trên hoa sen có tên của người niệm Phật, tuyệt đối không sai. Nếu niệm tinh cần, nguyện lực tín tâm khẩn thiết, hoa sen nở rất lớn, ánh sáng và màu sắc rất đẹp. Khi lâm mạng chung, Đức Phật cầm đóa sen này

đến tiếp dẫn, hoàn toàn không sai. Ở đây chúng ta bắt đầu phát tâm, búp sen trong ao bầy bấu bắt đầu nở, cho nên thế giới Cực lạc cũng được gọi là thế giới liên hoa.

“Tất cả nữ nhân, nếu không nhờ sức danh hiệu của Phật Di Đà, ngàn kiếp vạn kiếp, hằng hà sa kiếp, vĩnh viễn không thể chuyển nữ thân”. Như vậy nghĩa là sao? Vì tình chấp quá sâu nặng. Nam chuyển thân nữ dễ, nữ chuyển thân nam khó, có chuyển chăng? Có chuyển. Đặc biệt là thời cận đại, thuật thôi miên ở phương tây rất phát triển. Trong lúc thôi miên người ta nói ra chuyện của quá khứ, quá khứ từng làm thân nữ. Khi người nữ thôi miên, quá khứ họ từng làm thân nam. Có, không phải không có. Có người chuyển rất dễ, có người chuyển rất khó, nguyên nhân là gì? Người ít tình chấp dễ chuyển, người tình chấp nặng khó chuyển. Hiểu được đạo lý này, ta mới lãnh hội được dụng ý lời Đức Phật nói. Tất cả pháp đều không có pháp nhất định, đều tùy theo ý niệm mà chuyển. Chúng ta làm sao để chuyển tà niệm thành chánh niệm, như vậy là được.

Tà niệm là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước toàn là tà niệm. Tam đồ là tà niệm biến hiện ra, lục đạo cũng là tà niệm biến hiện ra, thập pháp giới cũng như thế.

Chánh niệm là gì? Trong kinh điển nói rất hay: “Chánh niệm tức là vô niệm”. Vô niệm là gì? Ở sau thêm một câu: “vô tà niệm”. Hay nói cách khác, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, đó chính là chánh niệm. Trong kinh điển nói đến Bát chánh đạo, chánh niệm và chánh tư duy là ai? Là pháp thân Bồ Tát. Chúng ta đặt tiêu chuẩn thấp hơn một chút, không cần nói cao như thế. Thấp một chút là tứ thánh pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đây là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, họ là chánh niệm. Chánh niệm của họ là tu thành, nỗ lực tu, đoạn tà quy chánh. Họ đang nỗ lực làm điều này, nhưng vẫn chưa đoạn được tập khí tà. Đoạn sạch sẽ, họ vượt thoát mười pháp giới, đến cõi thật báo. Trong cõi thật báo chỉ có một loại tập khí, là tập khí vô trí vô minh.

Nếu nói từ nghĩa hẹp, chánh niệm chỉ có Diệu giác vị đạt được, họ là chánh niệm, thuần chánh. Tiếp đến là chư vị pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm, họ là chánh niệm, nhưng còn mang một chút tập khí vô trí vô minh, cũng được coi là chánh niệm. Chỉ có tập khí, không có gì khác, tập khí không gây chướng ngại. Trong mười pháp giới đều không có chánh niệm, tứ thánh pháp giới là tương tự chánh niệm, không phải thật chánh niệm. Phạm phu lục đạo không có.

Nhưng hiện nay nói với quý vị, có một chánh niệm, niệm Phật A Di Đà là chánh niệm. Chúng ta không có ý niệm nào cả, chỉ có A Di Đà Phật, đây là chánh niệm. Chánh niệm này còn cao hơn tương tự chánh niệm của tứ thánh pháp giới, vì sao vậy? Vì chánh niệm này khiến ngay trong đời này ta được vãng sanh Tịnh độ, sanh Tịnh độ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thù thắng biết bao, khó được biết bao!

Then chột là gì? Then chột ở chỗ buông bỏ, ta không còn chấp trước thế gian này, hoàn toàn minh bạch rõ ràng. Ta đến thế gian này là để tham quan du lịch, đây không phải nhà mình. Mọi thứ ở đây ta đều không cần đến, chỉ ở nhà trọ vài ngày đi chơi mà thôi, là về nhà. Nhân đó giới thiệu cho mọi người biết thêm về hoàn cảnh sống ở thế giới Cực Lạc của mình, nếu quý vị muốn đến, được, đều có thể đến. Quảng cáo và tuyên truyền thay Phật A Di Đà, giới thiệu thế giới Cực Lạc cho mọi người. Rất tự tại, rất tiêu sái! Nhất định xả bỏ triệt để, đến thân cũng không chấp trước, còn có thể chấp trước vật ngoài thân sao?

Câu A Di Đà Phật là chánh niệm của người học Tịnh độ, nếu ý niệm không phải niệm này là sai. Mọi lúc mọi nơi, trong mọi cảnh duyên phải giữ chánh niệm này, đừng để mất chánh niệm, như vậy chắc chắn vãng sanh. Chắc chắn vãng sanh ta có thể không hoan hỷ ư? Nhất định là pháp hỷ sung mãn.

Ở thế gian này, nam chuyển thành nữ, hay nữ chuyển thành nam đều có, chỉ là nam chuyển thành nữ dễ hơn nữ chuyển thành nam, đây là tình trạng thực tế. Người học Phật, nữ chuyển thành thân nam dễ, vì sao vậy? Vì họ hiểu Phật pháp, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, họ đàm bạc về tình chấp, dễ buông bỏ hơn người không hiểu Phật pháp, cho nên dễ chuyển.

Bên dưới là khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hành đạo Bồ Tát, biểu trưng cho chúng ta thấy. “Nhu Phật Thích Ca khi ở nhân địa, hành đạo Bồ Tát, tích tập tinh tấn tu học trong đại a tăng kỳ kiếp, dần dần lìa thân người nữ”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi chưa thành Phật cũng từng làm nữ thân, mà thời gian còn rất dài. Riêng dùng nữ thân tu hành cũng mất một a tăng kỳ kiếp. Thời gian dài như thế, cho thấy nữ chuyển thân nam quả thân không phải dễ.

Trong này có hai ý, thứ nhất là được thân người, được thân nam, nghe Phật pháp, đời này nhất định phải có thành tựu, không dễ chút nào. Nếu được thân nữ càng phải khẩn thiết niệm Phật, vì sao vậy? Vì nếu được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì mới chuyển nhanh chóng, không phải không thể chuyển. Không cần thời gian dài như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tự mình phải tu hành một a tăng kỳ kiếp. Được oai thần Phật A Di Đà gia trì, họ có thể chuyển trong một đời.

“Trong nguyện này nói nghe danh hiệu Phật, được thanh tịnh tín. Thanh tịnh là lìa lỗi lầm của ác hạnh, cấu nhiễm của vô phiền não, tín tâm của vô cấu vô nghi, gọi là thanh tịnh tín”. Tâm địa, phiền não là ô nhiễm, chỉ cần có một trong năm thứ tham sân si mạn nghi là không thanh tịnh. Họ không có lỗi lầm, không có phiền não, hoàn toàn lìa ô nhiễm, tín tâm thanh tịnh, điều kiện này có thể vãng sanh. Có điều kiện như vậy, nhất định cầu sanh Tịnh độ, họ chắc chắn được vãng sanh.

“Do tịnh tín phát tâm Bồ đề, chán ghét nữ thân, nguyện sanh Cực Lạc. Tín sâu nguyện thiết, nhất định khởi hạnh niệm Phật thù thắng. Nhờ oai thần bản nguyện Phật gia trì, khi lâm mạng chung, tức chuyển nữ thành nam, vãng sanh Cực Lạc, là nguyện chán thân nữ chuyển thân nam”. Đây là nguyện thứ 23.

Người nữ niệm Phật, có cần phát nguyện như trong nguyện này nói chăng? Phật A Di Đà đã có nguyện này, tâm chúng ta cần thanh tịnh, đừng nghĩ đến những điều này, khi lâm mạng chung không phải tự nhiên sẽ chuyển ư? Phật A Di Đà đã có nguyện này, nếu khi lâm chung không chuyển, đến thế giới Cực Lạc vẫn là thân nữ, không phải nguyện của Phật A Di Đà hoàn toàn bị phá hoại rồi sao, tuyệt đối không có. Cho nên căn bản không cần để nó trong tâm. Quý vị sẽ biết vì sao đến thế giới Tây phương Cực Lạc thân đều giống nhau, tướng hảo giống nhau. Thân thể giống nhau, tướng hảo giống nhau, đạo lý là như vậy. Nếu còn kiên trì, đến thế giới Cực Lạc vẫn làm thân nữ, tôi thích thân nữ, vậy Phật A Di Đà phải kiến lập một thế giới Cực Lạc khác cho quý vị, thế giới Cực Lạc toàn là nữ thân, bằng không không dễ thành tựu. Chúng ta phải hiểu điều này, nhận thức rõ ràng về thế giới Cực Lạc, mới biết Phật A Di Đà có ân đức rất lớn đối với chúng ta. Vì tiền đồ của chúng ta, vì vấn đề tu hành chứng quả của chúng ta mà suy nghĩ rất chu đáo.

Hết thầy kinh điển Đức Thế Tôn nói suốt 49 năm, đều không nói một cách tường tận như Kinh Vô Lượng Thọ. Nói một cách viên mãn, nói một cách chu đáo tường tận, rõ ràng về ân đức từ bi của Phật Di Đà đối với tất cả chúng sanh.

Bên dưới, nguyện thứ 24 liên hoa hóa sanh: “Sanh vào cõi nước ta, đều là hoa sen trong ao bảy báu hóa sanh. Phẩm 40 của kinh này là biên địa nghi thành”. Phẩm thứ 40 là Biên Địa Nghi Thành, ở sau có đoạn kinh văn này, được trích dẫn ra đây. “Nếu có chúng sanh, hiểu rõ tin vào Phật trí, cho đến thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tin thiện căn của mình”, câu này rất quan trọng. “Làm các công đức, chí tâm hồi hướng, đều tự nhiên hóa sanh, ngồi xếp bằng trên đài hoa bảy báu. Trong khoảnh sát na, thân tướng, quang minh, trí tuệ, công đức như chư Bồ Tát, thành tựu đầy đủ”.

Câu này là nói về biên địa nghi thành, vì sao họ vãng sanh về biên địa? Vì họ không đủ niềm tin đối với Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, nghĩa là họ tin nhưng vẫn còn nghi hoặc. Họ tin như thế nào? Tin Phật không vọng ngữ, Phật không gạt người. Ta tin ngài nên chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nếu không được thì coi như bị gạt một lần vậy, còn như có không phải ta được lợi ích sao? Người có niềm tin như vậy sanh đến biên địa của thế giới Cực Lạc.

Đức Phật có năm loại trí tuệ, ở đây đề cập đến hai loại là Phật trí và thắng trí. Đối với điều này đều có chút hoài nghi, bán tín bán nghi, người như vậy sanh vào biên địa. Nếu hoàn toàn không hoài nghi, tin tưởng, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, liền được trí tuệ viên mãn. Như đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngồi tự tánh vốn tự đầy đủ”, họ

đầy đủ những gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai. Phật có, mình cũng có. Không tin Phật nghĩa là không tin chính mình. Nếu tin tất cả chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật bình đẳng. Đức Phật rất khiêm tốn, ngài đặt mình ở sau, đưa chúng sanh lên trước. Chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không hai. Phật có, tất cả chúng ta đều có.

Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc, là tự tánh chúng ta biến hiện. Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Tâm ta tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây. Đúng vậy, không sai chút nào. Nếu tin thật, đoạn trừ nghi hoặc, tin vào thiện căn của mình. Điều này không có vấn đề gì, sao có thể đoạn vào nghi thành được? Nghi hoặc những điều này, không tin hoàn toàn, cũng không phải không tin, đây là nguyên nhân vãng sanh vào nghi thành. Họ ở trong nghi thành đến khi nào tin, không còn nghi hoặc, gọi là đoạn trừ nghi hoặc, không còn nghi hoặc nữa, tin vào thiện căn của mình.

“Làm các công đức, chí tâm hồi hướng, đều tự nhiên hóa sanh trong hoa bảy báu. Trong khoảnh sát na”, đây là thời gian cực kỳ ngắn, “thân tướng, quang minh, trí tuệ, công đức của họ đều giống với hàng Bồ Tát”. Đây đều là pháp thân Bồ Tát, là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nguyên thứ 20 của Phật Di Đà gia trì, trong nguyên 20 nói, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nghĩa là thành Phật, chưa thành Phật cũng như thành Phật. Những người sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, được Phật A Di Đà gia trì nên trí tuệ, đức năng, tướng hảo, công đức, thần thông của họ đều ngang bằng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Có khởi tác dụng chăng? Hay là chỉ biểu hiện bên ngoài, tác dụng không bằng A Duy Việt Trí Bồ Tát? Như vậy là giả, không phải thật. Trong bốn nguyên của Phật không nói như vậy, không nói hình tướng và thực chất không giống nhau, không nói như vậy. Có nghĩa là hoàn toàn giống nhau, hoàn toàn giống nhau sẽ khởi tác dụng gì? Khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với mười phương thế giới.

Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, chỉ cần thấy Phật A Di Đà, ta sẽ có năng lực giống như pháp thân Bồ Tát vậy, độ chúng sanh có nhân duyên khắp mười phương thế giới. Chúng sanh có cảm, ta liền có ứng, quả là tuyệt vời! Thật sự khởi tác dụng. Nếu không khởi tác dụng, đến thế giới Cực Lạc phải tu thêm một thời gian, mới có thể khởi tác dụng này, trong kinh không nói như vậy.

Chúng ta biết, năng lực của A Duy Việt Trí Bồ Tát rất lớn, “chúng sanh vô biên thê nguyện độ”, họ đúng là thị hiện để làm điều này, thật sự làm được. Ngày nay chúng ta chỉ phát nguyện, có tâm mà sức không đủ, không làm được, Bồ Tát thật sự làm được. Mà còn giống như 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm trong phẩm Phổ Môn, có năng lực lớn như thế. Đáng dùng thân Phật để độ, họ liền hiện thân Phật vì người đó nói pháp.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, có thể hiện thân này. Đáng dùng thân Bồ Tát họ liền hiện thân Bồ Tát, không phải mình muốn hiện thân gì, mà do chúng sanh cảm. Chúng sanh này hy vọng được thấy vị Phật nào, thấy vị Bồ Tát nào, ta đều có thể hiện ra. Họ thích pháp môn gì, ta không có gì không thông, không học cũng thông suốt, không phải có học mới thông suốt. Không phải, không cần học, tự nhiên thông đạt. Tất cả pháp không lìa tự tánh, tất cả pháp đều là tự tánh biến hiện ra.

A Duy Việt Trí là Bồ Tát kiến tánh, chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc tuy chưa kiến tánh, nhờ oai thần Phật Di Đà gia trì cũng đồng nghĩa với kiến tánh, rất lợi ích. Không phải chỉ dễ nhìn mà không khởi tác dụng, nó thật sự khởi tác dụng. Chúng ta không thể không biết điều này. Thân là thân tử ma chân kim sắc. Tướng thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Quang minh, trí tuệ, công đức đều như chư Bồ Tát. Đây là A Duy Việt Trí Bồ Tát, pháp thân đại sĩ. “Đầy đủ thành tựu”, đầy đủ nghĩa là không hề khiếm khuyết, không có gì khác với pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo.

“A Di Đà Phật Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh nói: tây phương an lạc, tức thế giới Cực Lạc”, thế giới An lạc chính là thế giới Cực Lạc, “ở cõi nước này hiện có Phật, hiệu là A Di Đà. Nếu có bốn chúng, có thể thọ trì danh hiệu Phật này, đem công đức này, khi sắp mạng chung, Phật A Di Đà cùng với đại chúng đến chỗ người này, khiến họ được thấy. Thấy xong, sanh khởi hỷ duyệt, công đức tăng gấp bội. Do nhân duyên này, nơi họ sanh ra, xa rời hình tướng bào thai uest dục, tự nhiên hóa sanh vào trong hoa sen báu vi diệu thuần khiết, đầy đủ đại thần thông, quang minh xán lạn”. Trong kinh này cũng nói về liên hoa hóa sanh ở cõi nước Cực Lạc. Những gì trong Kinh Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni nói, không có gì khác với những điều Thế Tôn nói trong kinh này và Kinh A Di Đà.

“Nếu có bốn chúng”, bốn chúng này là hai chúng tại gia và hai chúng xuất gia, đều bao gồm hết. Nữ Phật tử, nam Phật tử, nam xuất gia, nữ xuất gia, đây là bốn chúng. “Có thể chính thức thọ trì danh hiệu Phật này”. Thọ là tiếp thọ, trì là duy trì, không được để mất đi. Tức như Nho giáo gọi là chánh tâm thành ý, trong Kinh Di Đà gọi là nhất tâm bất loạn. Trong bộ kinh này nói: “Nhất hướng chuyên niệm”, một phương hướng, một mục tiêu, trong đời này chúng ta đã đạt được, là của báu thật sự. Của báu là ví dụ, ở thế gian ta có của báu, có của cải là giải quyết được vấn đề nghèo khó. Nếu đạt được của báu này, tác dụng rất lớn, giải quyết vấn đề sanh tử luân hồi từ vô thủy kiếp đến nay. Giải quyết niềm khát ngưỡng Phật đạo của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay. Có thể giải quyết cho chúng ta ngay trong đời này, mà còn giải quyết một cách cứu cánh viên mãn. Của báu này thế xuất thế gian không có gì sánh được, không thể sánh được. Ngày nay chúng ta đạt được, có thể không trân quý sao? Người thật sự đạt được, nhất định phải nắm bắt thật chặt, đây gọi là thọ trì. Một giây một phút cũng không muốn lãng phí, xã hội ngày nay gọi là tranh thủ từng giây từng phút. Tranh thủ điều gì? Tranh Phật A Di Đà, tranh thế giới Cực Lạc, điều này ta có thể tranh được, còn thế gian này không tranh được. Ta

tranh địa cầu này, toàn bộ địa cầu là của ta, khi địa cầu có thảm họa là sụp đổ hoàn toàn. Đến lúc đó chỉ còn lại giấc mộng, không còn gì nữa cả.

Các nhà khoa học nói, thái dương có thọ mạng, nó là một quả cầu lửa. Khi cháy hết nhiên liệu, quả cầu này không còn. Thái dương không còn, địa cầu này đại khái cũng không thể tồn tại. Thế giới có thành trụ hoại không, là giả không phải thật, phải biết buông bỏ. Quan trọng nhất là câu A Di Đà Phật này, hy vọng không buông bỏ câu A Di Đà Phật này. Niệm niệm không lìa Phật A Di Đà, đến đêm về trong giấc mộng cũng niệm Phật A Di Đà, như vậy trong tâm thật sự có Phật A Di Đà. Miệng niệm Phật A Di Đà, trong tâm không có Phật A Di Đà, như vậy trong mộng không phải A Di Đà Phật. Trong mộng là A Di Đà Phật, chứng tỏ trong tâm ta có Phật.

Người thế gian chúng ta trong tâm nằm mộng, thường mộng thấy gia thân quyến thuộc của mình, đó là gì? Vì trong tâm họ luôn có. Họ không mộng thấy Phật Bồ Tát, đối với Phật Bồ Tát rất xa lạ, rất xa xôi. Trong mộng có gia thân quyến thuộc, vấn đề này rất nghiêm trọng, vì sao vậy? Sau khi chết lại đoàn tụ với họ. Họ vào đường ngạ quỷ ta cũng đến ngạ quỷ để đoàn tụ, họ vào địa ngục ta cũng vào địa ngục đoàn tụ, điều này rất phiền phức.

Chúng ta phải giải quyết vấn đề của mình, mới giải quyết được vấn đề của người thân mình. Ta thành Phật, chúng sanh nào đến tìm ta? Là gia thân quyến thuộc trong nhiều đời trước của mình, họ có duyên với chúng ta, họ khởi tâm động niệm ta đều biết. Khởi tâm động niệm phát ra tin tức, ta hoàn toàn nhận được, biết hoàn cảnh hiện tại của họ ra sao, biết phải dùng phương pháp gì để giúp họ. Họ có ý niệm xuất ly chăng? Có nguyện vọng xuất ly, ta có thể giúp họ cầu sanh tịnh độ. Còn như không có ý niệm này, ta giúp họ xa lìa ác đạo, có thể giúp được. Nhất định phải thành tựu mình trước, mới có thể thành tựu gia thân quyến thuộc của mình, thành tựu người có duyên, thành tựu tất cả chúng sanh. Thành tựu thật sự đối với tất cả chúng sanh, chính là thị hiện làm gương, làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo. Có duyên hay không có duyên đều nhìn thấy, họ bị cảm động, và cũng đã kết duyên với ta. Công đức chấp trì danh hiệu không thể tưởng tượng được, quý vị xem công đức này lớn biết bao. Tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, cùng nhau diễn thuyết, nói vô lượng kiếp cũng không cùng tận.

Ngày nay chúng ta không thấy được công đức lớn lao của câu Phật hiệu này, nguyên nhân là gì? Vì không biết. Ngay trước mắt nhưng không biết nó là báu vật, không biết lợi ích của nó lớn đến nhường ấy, vì thế mà lơ là. Có thích chăng? Thích. Muốn vãng sanh chăng? Muốn, nhưng không đặt câu danh hiệu này lên hàng đầu. Muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng cũng không muốn rời xa thế gian này. Muốn niệm Phật, nhưng tạp niệm quá nhiều. Đây là hiện tượng rất phổ biến của người niệm Phật. Vì sao công phu niệm Phật không đắc lực? Nguyên nhân đều ở đây.

Biết được công đức này, khi lâm chung Phật A Di Đà cùng hàng đại chúng đến tiếp dẫn. Điều này ở trước đã nói với quý vị, toàn là người có nhân duyên với mình. Đức Phật đến, ta nhìn thấy, thấy đương nhiên tâm sanh hoan hỷ, công phu thành tựu cảm ứng được Đức Phật đến. Gặp Phật nhất định ngài phóng quang chiếu đến, Phật quang vừa chiếu, công đức mình tu được nâng cao hơn một bậc. Đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch Kinh Di Đà, dịch câu nhất tâm bất loạn trong Kinh Di Đà, không thể nói ngài sai, rất có đạo lý. Khi lâm chung, người đó niệm Phật đến công phu thành phỉến, chưa đạt công phu thành phỉến không thể vãng sanh, phải thành phỉến. Phật quang vừa chiếu đến, công phu thành phỉến nâng lên đến nhất tâm bất loạn, cho nên ngài dịch nhất tâm bất loạn rất có đạo lý. Trong nguyên văn không phải nhất tâm bất loạn, ngài Huyền Trang dịch là nhất tâm hệ niệm, không phải là bất loạn. Ta lãnh hội tường tận sẽ thấy đại sư La Thập không dịch sai. Lời của ngài cũng là thật, không phải giả.

“Công đức tăng gấp bội”, trong kinh văn này chúng ta được sự chứng thực. “Do nhân duyên này, nơi họ sanh ra”, nơi họ sanh ra là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc “xa lìa hình bào thai ứ dục”. Chúng ta ở lục đạo thọ thân này, thân này không sạch sẽ. Cổ nhân hình dung thân này là bị thối thúi, trong túi này đựng thứ rất dơ bẩn, đều là vật không sạch sẽ, hình dung rất hay. Phải hiểu thật rõ ràng đây là bị thối thúi, như vậy sẽ không quý trọng nó, không quá dụng tâm để bảo dưỡng nó, như vậy mới được tự tại.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, “tự nhiên hóa sanh trong hoa sen báu vi diệu thuần khiết, đầy đủ thần thông lớn, quang minh xán lạn”. Hoa sen hóa sanh không giống như trẻ nhỏ lớn dần lên, không phải. Thân tướng Phật A Di Đà lớn bao nhiêu thì họ lớn bấy nhiêu, thân tướng họ hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Nếu từ nhỏ lớn dần lên, nghĩa là có sanh có diệt. Thế giới Cực Lạc, ngoài thường tịch quang chúng ta không nói đến, ba cõi còn lại đều là pháp giới bình đẳng. Điều này rất hy hữu, rất khó được. Quý vị xem, hóa sanh là có đủ thần thông lớn, phóng ánh sáng. Đúng vậy, đây mới gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

“Hai kinh ở trên”, ở trước nói trong hai bộ kinh này. “Cùng nói rõ người vãng sanh thế giới Cực Lạc đều là tự nhiên hóa sanh trong hoa sen”. Nguyên này rất quan trọng. “Thanh tịnh vô cấu, thần thông trí tuệ, phóng đại quang minh, đều như Bồ Tát”, giống như Bồ Tát cõi thật báo vậy. “Tức nhờ nguyện này của Phật Di Đà chiêu cảm mà chứng được”. Nguyên 24 là hoa sen hóa sanh.

“Trong Di Đà Sớ Sao đại sư Liên Trì nói, chúng sanh trong lục thú, tức thân trung ấm tự cầu cha mẹ. Vãng sanh thiện sĩ, tức trong khoảng khảy móng tay, hoa sen hóa sanh”. Đây là đại sư Liên Trì nói, lục thú là lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo, sau khi chết gọi là thân trung ấm, linh hồn là trung ấm. Trung ấm có hình không có chất, nó không phải vật chất, nó có hình trạng, có hình trạng trong suốt. Không có thân thể vật

chất, cho nên nó bay theo gió, tốc độ rất nhanh, Không tử gọi nó là du hồn. Nó không có chướng ngại của không gian, dù xa đến đâu nó cũng đến chỉ trong một niệm.

Thông thường chúng sanh sau khi chết, thân trung âm này, thân trung âm tự đi tìm cha mẹ, họ lại đi tìm một thân thể khác. Tìm thân thể không do ý mình, nếu theo ý mình nhất định tìm gia đình giàu có, nhất định tìm nơi tốt đẹp, không đến nhà nghèo khổ, cũng không đến đường nọ quĩ hay đường súc sanh, sao họ có thể đến đó? Cho nên họ tự cầu cha mẹ, là nghiệp lực đang chi phối, không phải họ tự chọn. Họ đầu thai làm heo, cho nên họ nhìn thấy heo là vô cùng hoan hỷ, thấy heo mẹ là mỹ nhân, họ khởi tâm yêu thương. Họ đọa vào đó, vào trong bụng heo đầu thai, như vậy thì không còn cách nào khác, hối hận cũng không kịp. Họ phải lãnh chịu cả đời này. Cho nên nói: “đầu thai vào trong bụng mẹ nơi phân giải ô uế, kết thành thể tội nghiệp cấu nhiễm”. Đây là nói chúng sanh trong lục đạo, chúng ta nhất định phải hiểu, không biết chúng ta đã làm việc này bao nhiêu lần. Từ vô thi kiếp đến nay đều làm việc này, đời đời kiếp kiếp, chúng ta không thể không thừa nhận, đây là chân tướng sự thật. Trong đời này học Phật, đã rõ ràng minh bạch, không muốn tiếp tục, vậy chúng ta đi về đâu? Niệm Phật đến thế giới Cực Lạc, đến đó là hoa sen hóa sanh.

“Thiện sĩ vãng sanh như thế nào”, đây là người niệm Phật vãng sanh. Quý vị thấy khi lâm chung nhờ Phật tiếp dẫn, chỉ trong khoảng khảy móng tay, hoa sen hóa sanh, nhanh chóng sanh về cõi nước An lạc, mãi mãi bình an, hưởng lạc vĩnh viễn, thế giới đó không có khổ! Lại nói cho quý vị biết, niềm vui ở thế giới Cực Lạc, không phải ngày ngày ca hát nhảy múa. Thế giới Cực Lạc không có vũ trường, không có phòng nhạc, không có kịch viện, không có. Vậy niềm vui gì? Niềm vui nghe kinh học giáo lý, niềm vui trong học tập. Niềm vui này người bình thường không hiểu, cho nên người thường rất ít người muốn đến thế giới Cực Lạc. Quý vị xem đến thế giới Cực Lạc, muốn làm quan, ở đó không có quan vị. Chưa từng nghe nói ở thế giới Cực lạc có tổng thống, có quốc vương, không có, trong kinh đều không nói đến. Muốn phát tài, ở thế giới Cực Lạc không có công ty. Quý vị xem hết kinh điển, Chư Phật Như Lai, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, thế giới Cực Lạc là một xã hội như thế nào? Quý vị thấy rõ ràng nó chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học sinh. Phật là thầy, Bồ Tát đều là học sinh, đều là đồng học. Đến đó là để tu hành, thành tựu học nghiệp của mình. Sau khi thành tựu đi về đâu? Đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh. Lúc đó ta có thể biểu diễn, điều này phải nhận thức rõ ràng thế giới Cực Lạc. Hay nói cách khác, Phật A Di Đà thành lập một trường đại học trong biến pháp giới hư không giới, đại học Phật giáo. Ngài làm hiệu trưởng, rất nhiều Đẳng giác Bồ Tát đều là thầy giáo. Chư Phật Như Lai cũng thường đến đó giảng bài cho mọi người. Pháp hỷ sung mãn, niềm vui vô cùng! Ở đó là pháp lạc, những niềm vui của thế tục đều không có được như thế. Danh tự đều không có, làm gì có được những sự thật này?

Bên dưới giải thích cho chúng ta về liên hoa: “Liên hoa là huyền cung lột sạch xác phàm, là thần trạch an huệ mạng”. Ý này rất hay, nói hay quá. Phàm là phàm phu, xác ở đây là ví dụ. Chúng ta chấp chặt thân lục đạo này, cho nên không thể lìa xa. Ở trong luân hồi xả thân, trung ấm lập tức tìm thân khác. Trong kinh Phật nói, 49 ngày họ lại đi đầu thai, tuyệt đại đa số. Số ít là thời gian dài, thời gian dài thì sao? Đều là tình chấp, họ cho rằng thi thể đó là mình, nên không muốn xa lìa. Ngôi mộ chỗ thân xác, linh hồn của họ ở trong ngôi mộ đó, gọi là ma giữ xác, không chịu lìa xa, thật đáng thương. Sự chấp trước này, cứng như cái vỏ vậy, vãng sanh là phải lột bỏ nó. Vỏ của phàm phu là lìa xa luân hồi lục đạo, vĩnh viễn thoát ly.

“Thần trạch an huệ mạng”, thế giới Cực Lạc là nơi chúng ta đến để an cư, liên hoa là nơi chúng ta an thân lập mạng. Hoa sen tượng trưng thanh tịnh, mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn. Mấy câu này đại sư Liên Trì nói rất hay, rất rõ ràng, rất minh bạch.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 224